

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 35/2021/QĐST-HNGĐ

Đại Từ, ngày 05 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 41/2021/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bàn Thị T, sinh năm 1989

HKTT: Xóm P, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở: 39 Huỳnh Văn B, phường , quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Xóm P, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bàn Thị T và anh Đỗ Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Bàn Thị T và anh Đỗ Văn H nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Thên và anh Hùng có 01 con chung: Đỗ Lan A, sinh ngày 19/3/2008. Khi ly hôn chị T và anh H đã tự thoả thuận anh H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Đỗ Lan A, sinh ngày 19/3/2008 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, trừ trường hợp chị T và anh H có thoả thuận khác hoặc có sự thay đổi khác.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về quyền thăm nom con chung: Chị T được quyền đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên mà không ai được cản trở.

Về tài sản: Không có, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị T tự nguyện chịu 150.000 đ án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ nhà nước. Được trừ 150.000 đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013757 ngày 22/02/2021 tại Chi cục THADS huyện Đại Từ. Hoàn trả chị T 150.000 đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013757 ngày 22/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đ-ơng sự;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- UBND xã;
- L- u hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Ngọc Hải